

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D1A (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	2	8	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011000	Nguyễn Thị Lan	Anh	02/05/2002	0.0		0.0				(1:0)
2	16011001	Tô Thị Kiều	Anh	21/02/2003	7.6		7.5				
3	16011007	Đặng Linh	Chi	19/09/2004	7.6		8.0				
4	16011004	Võ Thanh	Cường	29/10/2004	0.0		0.0				(1:0)
5	16011003	Nguyễn Minh Tiến	Đạt	21/06/2003	7.4		8.6				
6	16011004	Nguyễn Kim	Dung	05/10/1993	7.6		8.3				
7	16011008	Kiều Trần Tùng	Dương	01/08/2004	7.6		7.2				
8	16011021	Hạ Ánh	Dương	11/10/2004	7.6		8.6				
9	16011008	Vũ Thị Hương	Giang	16/04/2004	0.0		0.4				(1:0)
10	16011000	Ngô Thị Thu	Hà	20/03/2003	7.6		8.3				
11	16011008	Nguyễn Thị	Hải	07/04/2004	7.6		7.8				
12	16011007	Cử Thu	Hằng	11/09/2003	7.1		7.7				
13	16011001	Nguyễn Thị	Hạnh	18/03/2003	7.6		7.7				
14	16011006	Trần Thị Thu	Hiền	02/05/2004	0.0		0.0				(1:0)
15	16011002	Nguyễn Thanh	Hoa	05/05/2002	0.0		0.0				(1:0)
16	16011004	Đặng Thị	Hoàn	03/07/2003	7.6		8.5				
17	16011038	Bùi Đăng	Hoàng	10/09/2004	0.0		0.0				(1:0)
18	16011002	Lê Thị	Hội	06/05/1987	8.0		8.3				
19	16011000	Hoàng Thị	Lệ	22/12/2000	7.9		7.8				

			Số Đvht :	2	8	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTT	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011000	Hoàng Thảo Linh	26/12/2003	<u>4.5</u>		<u>0.0</u>				(1:7.5)
21	16011002	Lê Thị Phương	07/02/2003	7.2		7.8				
22	16011002	Đào Thị	29/08/2002	7.9		7.7				
23	16011003	Nguyễn Thị	29/12/2003	6.9		7.2				
24	16011003	Hoàng Khánh	27/03/2003	8.3		8.4				
25	16011005	Hoàng Thị Hoài	08/06/2004	7.3		7.7				
26	16011005	Nguyễn Thị Thu	19/05/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
27	16011007	Nguyễn Thị Hồng	18/12/2004	7.0		7.7				
28	16011006	Trương Trà My	27/08/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 28 (100.0%)
Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIÊU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DỰỢC HỌC CỔ TRUYỀN